

PHỤ LỤC 04

*(Kèm theo Công văn số **158**/BGDĐT-GDĐH ngày **19/3**/2025)*

HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT, BỔ SUNG THÔNG TIN CÁ NHÂN VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CHO HỌC SINH TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

(Dành cho các cơ sở giáo dục)

MỤC LỤC

I. Mục đích, yêu cầu chung.....	1
1.1. Mục đích.....	1
1.2. Yêu cầu.....	1
II. Hướng dẫn nhà trường.....	2
2.1. Hướng dẫn cập nhật thông tin cá nhân của học sinh.....	2
2.2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.....	4
2.3. Xét hoàn thành kết quả học tập, rèn luyện lớp 12.....	9
2.4. Thống kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện lớp 12.....	9
III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật.....	11

HƯỚNG DẪN NHẬP KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA LỚP 12

I. Mục đích, yêu cầu chung

1.1. Mục đích

Hướng dẫn trường THPT và GDTX (bao gồm các Trung tâm GDNN-GDTX) cập nhật kết quả học tập toàn khóa của học sinh đang học lớp 12 năm học 2024-2025 trên hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TN THPT) và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2025.

Các đơn vị dùng tài khoản quản trị đã được cấp (do Sở GD&ĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập, tạo tài khoản và phân quyền cho người thực hiện báo cáo nội dung này. Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của Sở GD&ĐT (nơi cấp tài khoản) để được hỗ trợ.

1.2. Yêu cầu

Trước khi thực hiện trên phần mềm, các đơn vị trường rà soát, chuẩn bị đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây của học sinh lớp 12 năm học 2024-2025.

(1) Thông tin cá nhân của học sinh:

+ Họ và tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số chứng minh nhân dân (CMND)/căn cước công dân (CCCD, đồng thời là số định danh cá nhân – ĐDDN). Trong trường hợp học sinh chưa có thẻ CMND/CCCD, cơ sở giáo dục cần hướng dẫn phụ huynh học sinh xin thông tin số định danh cá nhân tại đơn vị công an nơi thường trú để cập nhật vào mục CMND/CCCD trong hồ sơ học sinh trên CSDL ngành. Đồng thời hướng dẫn, nhắc nhở học sinh khẩn trương đến đơn vị công an có thẩm quyền để xin cấp thẻ CCCD. Đối với thí sinh không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số hộ chiếu của thí sinh để thay thế (nhập vào mục **Số hộ chiếu**).

+ Nơi thường trú: yêu cầu cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tỉnh/thành phố, quận/huyện, phường/xã/thị trấn nơi học sinh thường trú.

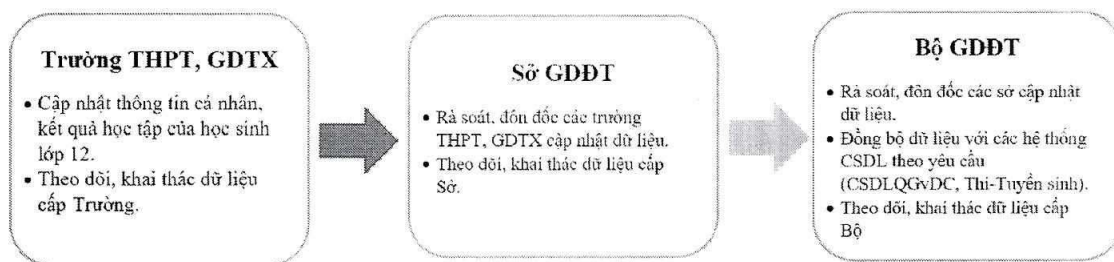
(2) Thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

+ Điểm tổng kết từng môn học (có tính điểm) của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.



+ Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của từng học kỳ và cả năm của các năm học lớp 10, 11, 12.

- Quy trình nhập liệu, báo cáo các cấp:



II. Hướng dẫn nhà trường

- **Bậc học THPT:** Thực hiện tại menu chức năng **[Quản lý giáo dục THPT]/4.3**

Kết quả học tập rèn luyện/4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12

- **Bậc GDNN-GDTX:** Thực hiện tại menu chức năng **[Quản lý giáo dục GDTX]/**

4.3 Kết quả học tập rèn luyện/4.3.4 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12.

Hướng dẫn này được thực hiện tại cấp THPT, đối với cấp GDTX nhà trường thực hiện tương tự.

2.1. Hướng dẫn cập nhật thông tin cá nhân của học sinh

Mô tả: Chức năng này giúp nhà trường cập nhật thông tin cá nhân của từng học sinh.

Hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật: Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

(i) Cập nhật trực tiếp

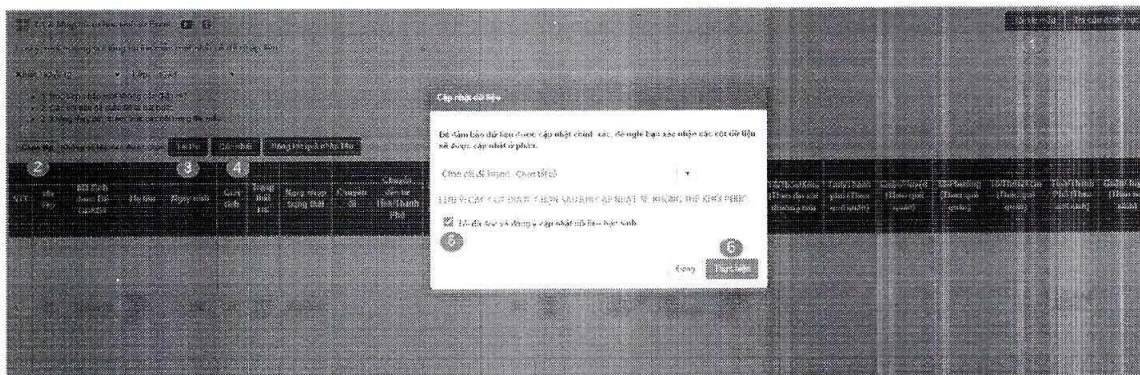
Bước 1: Tại phần mềm **[Quản lý giáo dục THPT]**, chọn mục **4. Học sinh/4.1.**

Hồ sơ học sinh /4.1.1. Quản lý hồ sơ học sinh.

Bước 2: Giao diện hiển thị danh sách học sinh theo từng Khối, Lớp, nhà trường nhân biểu tượng  tại cột **Sửa** để tiến hành cập nhật Hồ sơ.

#	STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Điểm thi	Điểm học	Số học bạ	Số học bạ (nếu có)	Học sinh giỏi
1	☒	Nguyễn Văn A	♂	10/10/2000	Hà Nội	8.5	8.5	123456		
2	☒	Trần Thị B	♀	11/11/2000	TP HCM	8.0	8.0	123457		
3	☒	Phạm Văn C	♂	12/12/2000	Đà Nẵng	7.5	7.5	123458		
4	☒	Nguyễn Thị D	♀	13/13/2000	Quảng Trị	8.2	8.2	123459		
5	☒	Trần Văn E	♂	14/14/2000	TP HCM	8.8	8.8	123460		
6	☒	Phạm Thị F	♀	15/15/2000	Quảng Trị	8.1	8.1	123461		

Bước 2: Quay trở lại phần mềm, thực hiện [**Chọn tệp**], chọn file Excel mẫu đã nhập sau đó kích [**Tải lên**].



Bước 3: Kích nút [**Cập nhật**], màn hình hiện thông báo *“Để đảm bảo dữ liệu được cập nhật chính xác, đề nghị bạn xác nhận các cột dữ liệu sẽ được cập nhật ở phần”*, kích chọn cột để import sau đó tích chọn [**Tôi đã đọc và đồng ý cập nhật dữ liệu học sinh**] và nhấn nút [**Thực hiện**] để lưu lại. Nếu thông báo hiển thị màu đỏ với nội dung: ‘**Lỗi**’, nhà trường kích nút [**Bảng kết quả nhập liệu**] để xem chi tiết các lỗi nhập liệu và cập nhật lại theo hướng dẫn trong file và tải lại file dữ liệu.

Lưu ý (*): Sau khi cập nhật thông tin cá nhân, nhà trường gửi yêu cầu xác thực, định danh với CSDLQGvDC trên Hệ thống CSDL ngành (menu chức năng **4.1.7. Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư**). Hệ thống sẽ kết nối, xác thực, định danh hồ sơ của học sinh với CSDLQGvDC.

2.2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ nhà trường rà soát và cập nhật thông tin kết quả học tập, rèn luyện các năm học lớp 10, 11, 12 của học sinh đang học lớp 12 bao gồm: điểm tổng kết từng môn (có tính điểm), điểm trung bình năm, kết quả học tập, kết quả rèn luyện của từng học kỳ và cả năm.

Chức năng này được thao tác tại năm học 2024-2025

Cách thức thực hiện như sau:

Tại phần mềm [**Quản lý giáo dục THPT**], kích chọn **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12**.

Đinh

- Đối với học sinh chưa nhập kết quả học tập, hệ thống hỗ trợ 2 cách cập nhật:
Cập nhật trực tiếp hoặc Cập nhật từ file Excel.

Bước 2: Kích chọn lớp và kích nút **[Cập nhật]** trước tên học sinh cần nhập dữ liệu.

[illegible]

Bước 3: Nhập kết quả học tập, rèn luyện các năm học lớp 10, 11, 12 của học sinh.

[illegible]

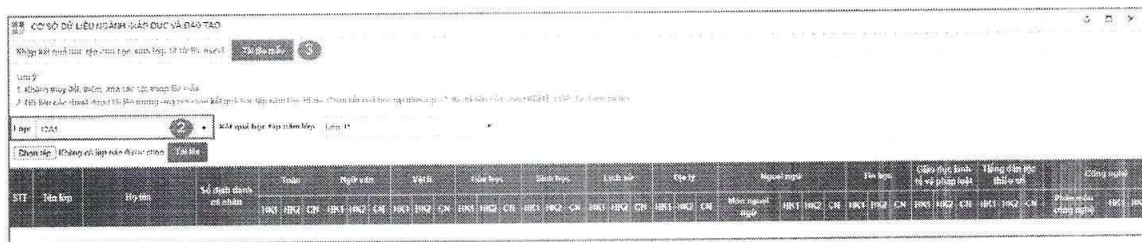
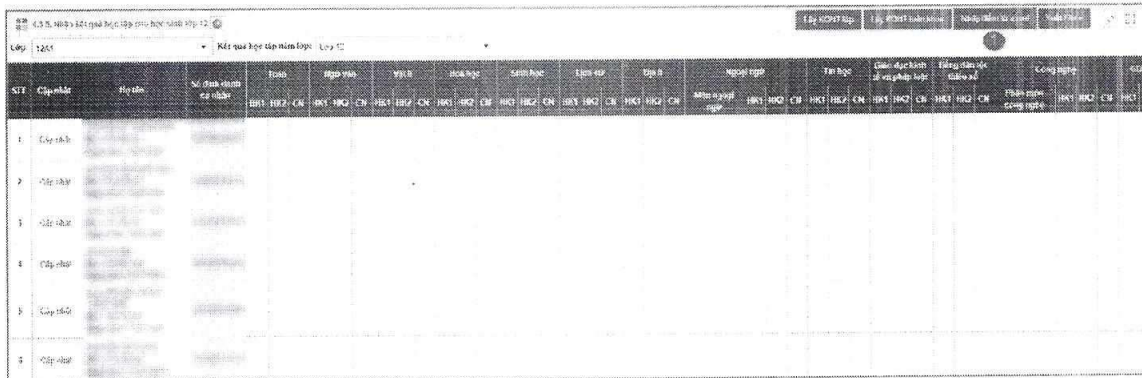
Bước 4: Kích nút **[Cập nhật]** để lưu lại dữ liệu.

Cách 2: Cập nhật từ file excel mẫu

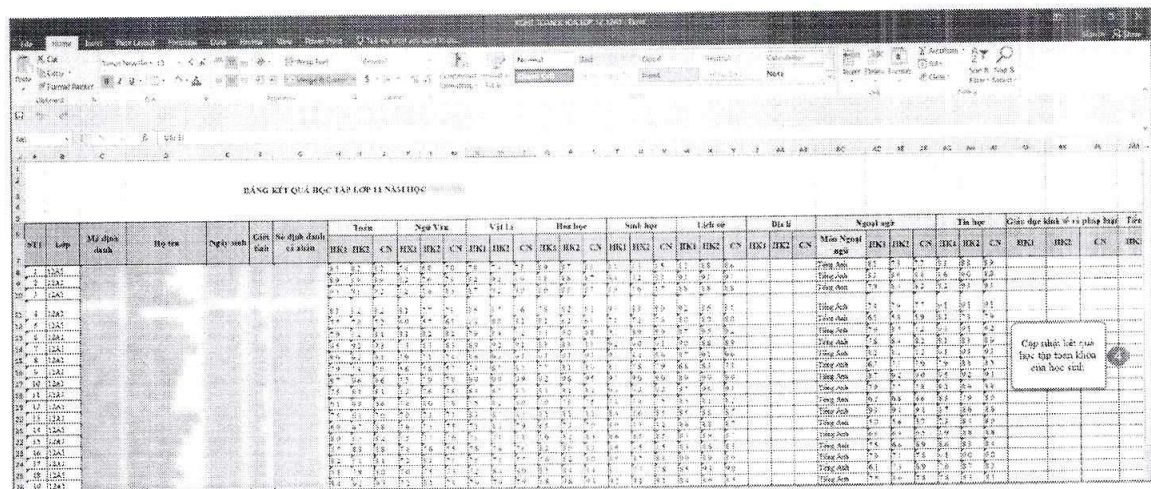
Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm **[Quản lý giáo dục THPT]**, kích chọn **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.5 Nhập kết quả học tập cho học sinh lớp 12.**

Bước 2: Kích nút **[Nhập điểm từ excel]**, kích chọn lớp cần nhập dữ liệu để tải file mẫu có dữ liệu về máy.



Bước 3: Cập nhật kết quả học tập toàn khóa của học sinh vào file excel.



Bước 4: Quay trở lại phần mềm, kích **[Chọn tệp]**, chọn đến file excel vừa nhập và kích nút **[Tải lên]**.

[illegible][illegible]

- Đối với cột Phân môn Công nghệ: Nhà trường thực hiện cập nhật phân môn công nghệ tại nút **[Cập nhật]** trước tên từng học sinh hoặc cập nhật cho tất cả học sinh từ file excel.

[illegible]

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhập kết quả học tập cho học sinh chi tiết

Mã định danh:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Tên lớp:

Số định danh cá nhân:

Nhập chọn người học tập của năm học:

Người học tập 10:

Người học tập 11:

Người học tập 12:

Nhập phân môn công nghệ của năm học:

Công nghệ lớp 10:

Công nghệ lớp 11:

Công nghệ lớp 12:

STT	Môn học	Lớp 10			Lớp 11			Lớp 12		
		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm
1	Toán									
2	Ngữ văn									
3	Viết									
4	Hiện học									
5	Sinh học									
6	Lịch sử									
7	Địa lý									
8	Ngôn ngữ									
9	Tin học									
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật									
11	Thi học sinh giỏi									
12	Công nghệ									
13	GDQP-HS									
14	Môn tự chọn công nghệ									
15	Thực hành									
16	Ngôn ngữ 2									
17	Giáo dục thể chất									
18	Kết quả học tập									
19	Điểm qua môn									

- Điểm trung bình năm: Được tính bằng trung bình cộng các môn có điểm tại các năm học lớp 10, 11, 12.

2.3. Xét hoàn thành kết quả học tập, rèn luyện lớp 12

Mô tả: Chức năng này hỗ trợ nhà trường thực hiện khóa toàn bộ dữ liệu về KQHT toàn khóa của học sinh lớp 12.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], kích vào danh mục **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/ 4.3.6 Xét hoàn thành kết quả học tập lớp 12.**

Bước 2: Tích chọn lớp, học kỳ cần khóa và kích [Cập nhật].

4.3.6 Xét hoàn thành kết quả học tập lớp 12

STT	Tên học	Hoàn thành KQHT Lớp 10				Hoàn thành KQHT Lớp 11				Hoàn thành KQHT Lớp 12			
		HS	Ngày hoàn thành HS	HS	Ngày hoàn thành HS	HS	Ngày hoàn thành HS	HS	Ngày hoàn thành HS	HS	Ngày hoàn thành HS	HS	Ngày hoàn thành HS
1	12A0	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
2	12A1	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
3	12A6	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
4	12A11	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
5	12A12	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
6	12A13	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
7	12A14	☒		☒		☒		☒		☒		☒	
8	12A15	☒		☒		☒		☒		☒		☒	

2.4. Thông kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện lớp 12

Mô tả: Với chức năng này, hệ thống hỗ trợ nhà trường thống kê, kiểm tra việc hoàn thành kết quả cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12 của học sinh.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục THPT], kích vào danh mục **4. Học sinh/ 4.3 Nhập kết quả học tập rèn luyện/4.3.7 Thống kê tiến độ nhập thông tin cá nhân và kết quả học tập lớp 12.**

Bước 2: Nhà trường tham khảo Hướng dẫn/Ghi chú về chỉ tiêu thống kê tiến độ cập nhật thông tin và kết quả học tập. (Hiện tại, đơn vị hoàn thành việc cập nhật thông tin cá nhân và Cập nhật bổ sung điểm 3 khối Giai đoạn 1; Giai đoạn 2 bổ sung khi có kết quả học tập kỳ 2, cả năm lớp 12).

Hướng dẫn/Ghi chú:

- Chỉ tiêu thống kê tiến độ cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Hệ thống thống kê tiến độ cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Kết quả học tập học sinh lớp 12 cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Giai đoạn 1: Thống kê tiến độ cập nhật kết quả học tập học sinh lớp 12:
- Giai đoạn 2: Thống kê tiến độ cập nhật kết quả học tập học sinh lớp 12:

STT	Lớp	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			
		Tổng kết học sinh	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Giai đoạn 1		Giai đoạn 2	
			Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Tổng khối 12	224	2	37	0	37	0	37
2	12A1	47	3	44	0	44	0	44
3	12A2	45	0	45	0	45	0	45
4	12A3	45	0	45	0	45	0	45
5	12A4	44	0	44	0	44	0	44
6	12A5	43	1	42	0	42	0	42

Với lớp học hiển thị số lượng tại cột chưa hoàn thành, nhà trường kích trực tiếp vào kết quả đó để kiểm tra học sinh còn thiếu kết quả và thực hiện cập nhật.

Hướng dẫn/Ghi chú:

- Chỉ tiêu thống kê tiến độ cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Hệ thống thống kê tiến độ cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Kết quả học tập học sinh lớp 12 cập nhật thông tin cá nhân và kết quả học tập:
- Giai đoạn 1: Thống kê tiến độ cập nhật kết quả học tập học sinh lớp 12:
- Giai đoạn 2: Thống kê tiến độ cập nhật kết quả học tập học sinh lớp 12:

STT	Lớp	Cập nhật thông tin cá nhân			Cập nhật bổ sung điểm 3 khối			
		Tổng kết học sinh	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Giai đoạn 1		Giai đoạn 2	
			Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Tổng khối 12	224	2	37	0	37	0	37
2	12A1	47	3	44	0	44	0	44
3	12A2	45	0	45	0	45	0	45
4	12A3	45	0	45	0	45	0	45
5	12A4	44	0	44	0	44	0	44
6	12A5	43	1	42	0	42	0	42

Thấy có kích trực tiếp vào kết quả để hoàn thiện dữ liệu cho học sinh.

CHỈ SỐ ĐỒ LỘT HỌC SINH GIỎI DỤC VÀ THỂ CHẤT

Dữ liệu hoàn thành của học sinh THPT 12

STT	Cấp quản lý	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm học	Tỉnh	Huyện	Xã	CBMD	Xếp hạng	Tỷ lệ
1	Cấp quản lý	12A1	Nguyễn Văn A	1999/01/01	Nam	12A1	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	12A1	1	100%
2	Cấp quản lý	12A1	Nguyễn Văn B	1999/01/02	Nam	12A1	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	12A1	2	100%
3	Cấp quản lý	12A1	Nguyễn Văn C	1999/01/03	Nam	12A1	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	12A1	3	100%
4	Cấp quản lý	12A1	Nguyễn Văn D	1999/01/04	Nam	12A1	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	12A1	4	100%
5	Cấp quản lý	12A1	Nguyễn Văn E	1999/01/05	Nam	12A1	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	12A1	5	100%

Nhập kết quả học tập của học sinh chỉ tiêu

Mã định danh:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Tên học:

Số định danh cá nhân:

Nhập điểm người học các năm học:

Người học lớp 10:

Người học lớp 11:

Người học lớp 12:

Nhập điểm môn công nghệ vào năm học:

Công nghệ lớp 10:

Công nghệ lớp 11:

Công nghệ lớp 12:

Nhập kết quả học tập của học sinh

STT	Môn học	Lớp 10			Lớp 11			Lớp 12		
		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm
1	Toán	8.5	8.2	8.3	8.0	8.2	8.2	8.0	8.0	8.0
2	Ngữ văn	7.1	7.0	7.1	7.4	6.8	7.0	7.5		
3	Vật lí	6.8	6.0	6.3	7.8	7.5	7.5	8.0		
4	Hóa học	6.9	6.0	6.8	6.9	6.7	6.8	8.0		
5	Sinh học	7.8	7.0	7.8	8.2	8.3	8.3	7.8		
6	Lịch sử	7.5	8.0	7.8	8.0	8.8	8.6	7.8		
7	Địa lí									
8	Người học	8.1	8.1	8.1	8.1	7.8	7.7	7.6		
9	Tư duy	7.0	7.0	7.0	8.1	8.8	8.6	7.8		
10	Việc làm tốt và phạm lỗi									
11	Tổng điểm trung bình									
12	Công nghệ									
13	GDPH (h)	8.0	8.0	8.0	8.1	8.2	8.3	8.0		
14	Điểm tự nhận xét									
15	Tổng điểm									
16	Người học C									
17	Điểm trung bình năm			7.8			8.2			8.0
18	Kết quả học tập	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y		
19	Kết quả rèn luyện	Y	Y	Y	Y	Y	Y	Y		

Thành công
Cập nhật thành công

III. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

Về kỹ thuật sử dụng phần mềm, đề nghị liên hệ qua Email: csdl@moet.edu.vn
(hướng dẫn sử dụng chi tiết trên <http://csdl.moet.gov.vn>)/.

Handwritten signature